

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 3299 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục đặt hàng các dự án thuộc
Chương trình Nông thôn miền núi, bắt đầu thực hiện từ năm 2017

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025”;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2016 Quy định quản lý Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương và Chánh Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đặt hàng giao trực tiếp 72 dự án do Trung ương quản lý bắt đầu thực hiện từ năm 2017 thuộc “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025”. Danh mục cụ thể các dự án kèm theo quyết định này.

Điều 2. Giao Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ xét giao trực tiếp và Tổ thẩm định kinh phí các dự án trong Danh mục tại

Điều 1 của quyết định này; Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi chủ trì chuẩn bị các điều kiện cần thiết, theo quy định cho Hội đồng và Tổ thẩm định làm việc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương, Chánh Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐP.



Phạm Công Tạc



**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MIỀN NÚI DO TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ,
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2017**
(Kèm theo Quyết định số: 3299/QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Dự kiến sản phẩm chính	Tổ chức chủ trì	Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ
	<u>Quảng Trị</u>				
42.	Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò nhằm chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển tỉnh Quảng Trị	<p>Mục tiêu: Ứng dụng thành công các tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò nhằm chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển tỉnh Quảng Trị.</p> <p>Nội dung: - Tiếp nhận, chuyển giao các quy trình công nghệ trồng cỏ cao sản; chế biến thức ăn thô, chăn nuôi bò và các quy trình liên quan chế phẩm vi sinh vật. - Xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN trong: trồng cỏ cao sản ở vùng cát để làm thức ăn cho bò; mô hình nuôi bò gia trại tổng hợp bán thâm canh; mô hình nuôi bò sinh sản bán thâm canh trong nông hộ (bò lai); mô hình vỗ béo bò thịt dựa trên nguồn thức ăn sẵn có; mô hình chế biến thức ăn cho bò quy mô nông hộ (chế biến rom rạ, ủ chua cây thức ăn xanh làm thức ăn). - Đào tạo cán bộ kỹ thuật cơ sở và tập huấn cho nông dân.</p>	<p>- Các quy trình công nghệ phù hợp với Quảng Trị: trồng cỏ cao sản, chế biến thức ăn thô, chăn nuôi bò và các quy trình liên quan chế phẩm vi sinh vật. - Các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN: 8 mô hình (hộ) chăn nuôi quy mô gia trại và 48 mô hình (hộ) chăn nuôi nông hộ gồm: + Mô hình trồng cỏ cao sản, quy mô 56 hộ tại 16 xã vùng cát ven biển; + Mô hình gia trại nuôi thâm canh, vỗ béo bò thịt, quy mô 8 gia trại/4 huyện vùng cát ven biển tỉnh Quảng Trị. + Mô hình nông hộ nuôi bò sinh sản bán thâm canh, quy mô 96 bò cái lai tại 48 nông hộ. - Mô hình chế biến rom rạ, ủ chua thức ăn thô xanh. - Đào tạo 10 cán bộ kỹ thuật cơ sở và tập huấn kỹ thuật cho 200 lượt nông dân.</p>	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ Quảng Trị	Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế
43.	Ứng dụng công nghệ sản xuất giống nấm dạng dịch thể,	<p>Mục tiêu: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất giống nấm dạng dịch thể, trồng và chế biến nấm ăn và nấm dược liệu, xây dựng liên kết</p>	<p>- Các quy trình công nghệ sản xuất nấm giống dạng dịch thể, sản xuất nấm thương phẩm và bảo quản, chế biến một số loại nấm chủ lực như: nấm sò, nấm mộc nhĩ và</p>	Trạm Nghiên cứu, thực nghiệm và phát triển	Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nấm - Viện di truyền



[Handwritten signature]

<p>phục vụ nuôi trồng, chế biến nấm trong mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển và miền núi tỉnh Quảng Trị</p>	<p>theo chuỗi giá trị sản phẩm nhằm chuyển đổi ngành nghề, tận dụng phế thải nông nghiệp tạo sản phẩm hàng hóa, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân vùng núi, vùng ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển, góp phần ổn định cuộc sống, hướng tới phát triển bền vững.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao và tiếp nhận các quy trình công nghệ về: sản xuất giống nấm ở dạng dịch thể, sản xuất nấm thương phẩm và bảo quản, chế biến một số loại nấm chủ lực như: nấm sò, đùi gà, nấm mộc nhĩ và nấm linh chi. - Xây dựng mô hình về công nghệ, thiết bị sản xuất giống nấm dạng dịch thể quy mô bán công nghiệp tại Trạm Nghiên cứu, Thực nghiệm và Phát triển Nấm. - Xây dựng mô hình chính tại Trạm theo VietGAP và mô hình vệ tinh sản xuất nấm thương phẩm sử dụng nấm giống dạng dịch thể tại các huyện. - Đào tạo nguồn nhân lực về công nghệ sản xuất giống nấm và sản xuất nấm thương phẩm. 	<p>nấm linh chi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình công nghệ, thiết bị sản xuất nấm giống dạng dịch thể quy mô tối thiểu 250 lít/mẻ, 20.000 lít/năm. - Các mô hình sản xuất nấm thương phẩm: 01 mô hình sản xuất nấm thương phẩm tập trung tại Trạm Nghiên cứu thực nghiệm và phát triển nấm được chứng nhận VietGAP: quy mô 20.000 bịch (8,5 tấn nấm tươi/năm) và 05 mô hình phân tán tại các huyện Hướng Hóa, Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh, mỗi huyện: 15 hộ, quy mô mỗi hộ 100m² lán trại, 10.000 bịch nấm, 3,5-4 tấn nấm tươi cho cả thời gian thực hiện dự án. - Dây chuyền, thiết bị sản xuất, chế biến trà túi lọc nấm linh chi quy mô 500kg/năm; chế biến thô Mộc nhĩ và nấm Linh chi 6 tấn sản phẩm/năm. - Đào tạo được 07 kỹ thuật viên cơ sở và tổ chức 10 lớp tập huấn cho 250 lượt người dân. 	<p>nấm Trị</p> <p>Quảng</p>	<p>Nông nghiệp</p>
--	---	--	---------------------------------	--------------------



